|  |
| --- |
| **KẾ HOẠCH BÀI DẠY** |
| Môn học/hoạt động giáo dục:  | **TIẾNG VIỆT** |  Lớp 3Đ |
| Tên bài dạy:  | **BÀI ĐỌC 2: CHUYỆN CỦA ÔNG BIỂN.** **LUYỆN TẬP VỀ CÂU CẢM, CÂU KHIẾN.** | Tiết: | 208,209 |
| Thời gian thực hiện: ngày 10 tháng 04 năm 2025 |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh

HS dễ viết sai, VD: khai thiên lập địa, đất liền, năm, lên đường, rì rầm, reo lên, sản

vật, nảy nở,... (MB); khai thiên lập địa, đất liền, suốt đêm ngày, gió mát, mỗi năm,

thải, nảy nở,... (MT, MN). Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, VD: lúc khai thiên lập địa, sản vật, tấn,

cứu tinh,... Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: không xả

rác bẩn, góp phần bảo vệ môi trường.

- Biết lựa chọn cách đề nghị, cách bày tỏ cảm xúc.

- Hiểu ý nghĩa của các câu cảm trong bài đọc.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

+ Biết lựa chọn cách đề nghị, cách bày tỏ cảm xúc.

+ Hiểu ý nghĩa của các câu cảm trong bài đọc

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm. Biết cách thể hiện đề nghị và bày tỏ cảm xúc trong giao tiếp.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các câu hỏi, hoàn thành bảng phân tích ý nghĩa của các câu cảm trong bài đọc

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

**3. Phẩm chất.**

- Yêu thiên nhiên. Biết yêu quý bạn bè qua bài đọc. Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi, biết cách giữ gìn vệ sinh nơi công cộng, góp phần bảo vệ môi trường. Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

 - SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

HS: SGK, VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động Khởi động.** |
|  | - GV tổ chức trò chơi “Giải cứu đại dương”.- Hình thức chơi: HS chọn con vật dưới biển mà mình muốn giải cứu trên trò chơi để đọc 1 khổ thơ trong bài và trả lời câu hỏi.+ Câu 1: Bài thơ nói đến “những mái nhà riêng” nào?+ Câu 2: Mái nhà chung của muôn loài là gì?+ Câu 3: Em hiểu ngôi nhà chung của muôn loài dưới mái nhà ấy là gì?+ Câu 4: Em thích những hình ảnh nào trong bài thơ? Vì sao?+ Nêu nội dung của bài thơ “ Một mái nhà chung”?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV cho HS đọc tên bài, quan sát tranh minh hoạ, cho biết tranh vẽ những gì và đoán xem câu chuyện nói về việc gì? từ đó dẫn vào bài | - HS tham gia trò chơi- 4 HS tham gia:+ Đó là mái nhà của chim, của cá,của nhím, của ốc, của em, của bạn.+ Là bầu trời xanh / Là bầu trời xanh bao la..+ Là Trái Đất+ Hình ảnh đẹp về những “mái nhà riêng” của chim, của cá, của nhím, của ốc, của em, của bạn. Hay những hình ảnh đẹp về bầu trời, về hình ảnh nắm tay nhau, nhìn lên bầu trời, hát câu “Một mái nhà chung”,...+ Mỗi vật, mỗi người có cuộc sống riêng nhưng đều có mái nhà chung là bầu trời và ngôi nhà chung là Trái Đất. Hãy yêu và giữ gìn mái nhà chung, ngôi nhà chung của tất cả chúng ta.- HS lắng nghe. |
| **30’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** |
|  | **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm toàn bài. - GV HD đọc: Đọc diễn cảm toàn bài. Giọng thong thả, trang trọng. Nhấn giọng các từ gợi tả, gợi cảm. - Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia đoạn: (4 đoạn)+ Đoạn 1: Từ đầu đến *sản vật.*+ Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *biết* *để đâu*.+ Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *thở dài.*+ Đoạn 4: Còn lại- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.- Luyện đọc từ khó: *khai thiên lập địa, đất liền, năm, lên đường, rì rầm, reo lên, sản**vật, nảy nở,...*- Luyện đọc câu: - GV kết hợp cho HS giải nghĩa từ*-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.- GV nhận xét các nhóm.**\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Ông Biển đem lại những gì cho con người? + Câu 2: Điều gì xảy ra khiến ông Biển phải đi tìm người giúp đỡ? Câu 3: Em hiểu lời của ông Biển “Không thể loanh quanh mãi thế này!” như thế nào? Câu 4: Điều gì đã khiến ông Biển vui trở lại?– GV: Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?GV chốt: Câu chuyện giúp chúng ta hiểu: Biển rộng mênh mông cũng không chịu nổi rác. Chúng ta không được xả rác bừa bãi. Chúng ta cần có những việc làm thiết thực để góp phần bảo vệ môi trường. | - Hs lắng nghe.- HS lắng nghe cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát- HS đọc nối tiếp theo đoạn.- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu.- HS đọc từ ngữ: + Khai thiên lập địa: Bắt đầu có trời đất+ Sản vật: Những vật được làm ra hoặc khai thác từ thiên nhiên.+ Tấn: 1 000 ki-lô-gam+ Cứu tinh: Người giúp cho thoát khỏi hoàn cảnh nguy nan, khốn khổ.- HS luyện đọc theo nhóm 4.- Lắng nghe- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:+ Ông Biển thổi gió mát vào đất liền, đưa hơi nước lên trời làm mưa và cho con người rất nhiều sản vật của biển+ Con người đổ xuống biển mỗi năm hơn 6 triệu tấn rác, làm biển ô nhiễm, tôm cá chết dần nên ông Biển phải đi tìm người giúp đỡ. + Không thể để lặp đi lặp lại mãi cảnh gió đưa rác xuống biển rồi sóng biển lại đẩy rác lên bờ. Nếu còn rác thì mọi việc cứ diễn ra như vậy, tất cả sẽ bị ô nhiễm, con người và các loài dưới biển đều không sống nổi.+ Ông Biển vui trở lại vì thấy các bạn thiếu nhi mang ; theo những chiếc bao to nhặt rác.  + Qua hành động của các bạn nhỏ, ông hi vọng con người đã hiểu vai trò của biển và sẽ không xả rác xuống biển nữa- HS trả lời theo ý hiểu.- HS lắng nghe- 1-2 HS nêu nội dung bài theo hiểu biết.- HS đọc lại nội dung bài. |
| **29’** | **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành** |
|  | **Câu 1: Tìm 2 câu cảm trong bài đọc. Xếp mỗi câu vào ô thích hợp trong bảng dưới đây:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu cảm** | **Bộc lộ cảm xúc, thái độ** |
|   | Bộc lộ cảm xúc vui mừng |
|   | Bộc lộ thái độ lo lắng  |

- GV yêu cầu HS đọc đề bài bài tập 1- GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp- GV mời đại diện nhóm trình bày- GV nhận xét tuyên dương.**Câu 2: Đặt câu:**a) Nói lời của ông Biển cảm ơn các bạn nhỏ nhặt rác.b) Nói lời của ông Biển khuyên mọi người không xả rác bừa bãi. - GV yêu cầu HS đọc đề bài.- GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2- Em suy nghĩ và đặt câu theo yêu cầu.  - GV mời HS trình bày.- GV mời HS khác nhận xét.- GV nhận xét tuyên dương. | - 2 HS tiếp nối nhau đọc YC của BT 1 và bảng phân tích. Cả lớp làm BT vào VBT Tiếng Việt 3, tập hai.HS phát biểu ý kiến. Đáp án:

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu cảm** | **Bộc lộ cảm xúc, thái độ** |
| “Cứu tinh đây rồi!” | Bộc lộ cảm xúc vui mừng |
| “Không thể loanh quanh mãi thế này!”  | Bộc lộ thái độ lo lắng |

* Đại diện nhóm trình bày

- 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm việc nhóm 2, thảo luận và ghép đúng các ý với nhau.- Một số HS trình bày theo kết quả của mình:**Lời giải chi tiết:**a) Nói lời của ông Biển cảm ơn các bạn nhỏ nhặt rác:Ông cảm ơn các cháu đã giúp ông nhặt rác nhé!b) Nói lời của ông Biển khuyên mọi người không xả rác bừa bãi:Để nước biển sớm trong xanh trở lại, mọi người đừng vứt rác bừa bãi nhé!- Các nhóm nhận xét. |
| **5’** | **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm.** |
| **1’** | **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.+ Cho HS quan sát video các biện pháp bảo vệ môi trường. + GV cùng trao đổi với HS về các biện pháp bảo vệ môi trường.- Nhận xét, tuyên dương.GV mời vài nhóm đọc lại truyện trên; nhận xét giờ học, khen ngợi, biểu dươngnhững HS học tốt.- GV nhắc HS chuẩn bị cho bài viết về giữ sạch nguồn nước và tiết kiệm nước.**5.Hoạt động củng cố, nối tiếp:****-**Nhận xét tiết dạy | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS quan sát video.+ Trả lời các câu hỏi.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

...............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................